

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Gái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Nhanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Khúc Thị Ngọc D - Sinh năm 1993 - Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện L, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm 1985 - Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, các văn bản tiếp theo, nguyên đơn bà Khúc Thị Ngọc D trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An. Chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã dẫn đến mất hạnh phúc. Bà và ông T ly thân từ tháng 4/2011 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/12/2009, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, người còn lại không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/6/2018 bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày và yêu cầu: Ông thống nhất toàn bộ trình bày của bà D về ngày tháng và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân, con chung, việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà D.

Về nuôi con chung: Ông thống nhất giữa ông và bà D có một con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/12/2009, hiện đang sống với bà D. Khi ly hôn ông Đồng ý để bà D trực tiếp nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn bà D, bị đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Khúc Thị Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh T, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Khúc Thị Ngọc D, bị đơn ông Nguyễn Thanh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét đơn khởi kiện của bà D theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Bà Khúc Thị Ngọc D và ông Nguyễn Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 11/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét việc thuận tình ly hôn giữa bà D và ông T, Hội đồng xét xử nhận định: Bà D và ông T đều không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về nguyên nhân mâu thuẫn, tuy nhiên xét cả hai đã thống nhất vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã sống ly thân và hiện tại vẫn sống ly thân, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa bà D và ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà D và ông T thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về nuôi con chung: Bà D yêu cầu con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/12/2009 có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, xét con chung có nguyện vọng sống với bà D và ông T đồng ý giao bà D trực tiếp nuôi con chung, từ khi ly thân con chung do bà D nuôi dưỡng, nhằm tránh sự thay đổi về tâm lý con chung nên giao con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Xét việc bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[7] Về chia tài sản chung và nợ chung: bà D và ông T trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy:

[9] Bà D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà D đã nộp đủ án phí.

[10] Ông T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Khúc Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Bà Khúc Thị Ngọc D được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 21/12/2009, hiện con chung đang sống với bà D. Ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà D và ông T có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Khúc Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0008259 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- CC. THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C (để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Trần Thị Gái